

Bản án số: 158/2021/DS-ST
Ngày: 14/6/2021
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Nhất D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 358/26/5 đường CMT8, Phường K, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Châu Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 53/7 BMT, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Nhất D trình bày:

Ngày 04/7/2018 ông D có cho bà Châu Thanh H vay số tiền 12.000.000đồng, thời hạn vay 04 tháng (từ ngày 04/7/2018 đến ngày 04/11/2018). Ngày 13/7/2018 ông D cho bà H vay số tiền 8.000.000đồng, thời hạn vay 02 tháng (từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/9/2018). Ngày 07/8/2018 ông D cho bà H vay tiếp số tiền 5.500.000đồng, thời hạn vay 02 tháng (từ ngày 07/8/2018 đến ngày 07/10/2018).

Việc vay mượn chỉ ghi giấy tay không công chứng, chứng chứng thực. Bà H không thể chấp tài sản. Hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 0%/tháng; lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 2%. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã trả cho ông D tổng số tiền là 5.000.000đồng. Đến ngày 15/8/2018 bà H ngưng không trả nợ. Do bà H tránh mặt và không trả nợ nên ông D đã nhờ Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mời bà H đến làm việc về số tiền nợ. Tại biên bản hòa giải ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân Phường Đ, Quận H bà H và ông D thống nhất số tiền gốc còn phải thanh toán là 19.000.000đồng, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Ông D đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán nợ còn thiếu nhưng bà H không thực hiện.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ số tiền nợ gốc là 19.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Ông D yêu cầu bà H trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn bà Châu Thanh H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Bà H không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về thời hạn tố tụng: Thẩm phán vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ: Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn thiếu là 19.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày 14/6/2021 theo quy định pháp luật, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ đơn khởi kiện, hợp đồng cho vay tiền, lời trình bày của các bên đương sự, chứng cứ thu thập. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nợ gốc và yêu cầu về lãi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của ông Hồ Nhất D, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn ông Hồ Nhất D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Bị đơn - bà Châu Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, ông D yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền nợ còn thiếu bao gồm nợ gốc là 19.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 01/12/2018 đến ngày Tòa án xét xử vụ án theo với lãi suất theo quy định pháp luật. Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà H không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ các hợp đồng cho cá nhân vay tiền hai bên ký vào các ngày 04/7/2018, ngày 13/7/2018 và ngày 07/8/2018; Biên bản hòa giải lập ngày 30/11/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H còn phải thanh toán cho ông D số tiền là 19.000.000đồng. Từ ngày 30/11/2018 cho đến nay bà H ngưng thanh toán cho ông D. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà H cũng không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ về việc đã trả nợ cho ông D. Do đó, yêu cầu của ông D buộc bà H trả số tiền nợ gốc 19.000.000đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét, ông D yêu cầu bà H trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày Tòa án xét xử vụ án là ngày 14/6/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, khi các bên xác lập giao dịch vay tiền thì có thỏa thuận về việc

trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng không xác định rõ lãi suất được tính cụ thể theo thời gian tháng hay năm. Ngày 24/5/2021, ông D có văn bản thay đổi yêu cầu về tiền lãi, ông yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó, số tiền lãi bà H phải trả cho ông D được tính cụ thể như sau: Thời gian tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày 14/6/2021 (tính tròn là 30 tháng 15 ngày), lãi suất là 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng) = $19.000.000\text{đồng} \times 0.83\% \times 30,5 \text{ tháng} = 4.809.900\text{đồng}$.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Xét, nguyên đơn yêu cầu bà H thanh toán một lần số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn kết thúc của các hợp đồng là năm 2018, đến nay bà H chưa thanh toán xong nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D, nên yêu cầu của ông D có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Nhất D được chấp nhận nên bà Châu Thanh H phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là $23.809.900\text{đồng} \times 5\% = 1.190.500\text{đồng}$

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 663.000đồng cho ông Hồ Nhất D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Nhất D.

- Buộc bà Châu Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hồ Nhất D số tiền là 23.809.900đồng (Trong đó nợ gốc là 19.000.000đồng và nợ lãi là 4.809.900đồng).

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Châu Thanh H phải chịu án phí là 1.190.500đồng (Một triệu một trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng).

- Hoàn lại cho ông Hồ Nhất D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 663.000đồng theo biên lai thu số 0043950 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Nga

